TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v: "TrAh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp
Bà Trần Thanh Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quân Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2023/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Oanh K, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp Bàu B, xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn**: Anh Châu Thanh H, sinh năm 1986.
Địa chỉ: 15E, khu phố 10, phường A B1, Biên Hòa, Đồng Nai.
Tạm trú: Tổ 9, ấp Bàu B, xã Phước A, huyện Nhơn T, Đồng Nai.
(Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2023 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Oanh K trình bày:

Về quA hệ hôn nhân: Chị và anh Châu Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Châu Thanh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020 và Châu Thanh P, sinh ngày 27/5/2017. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Châu Thanh H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị K và Aanh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Vợ chồng chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Châu Thanh H.

Do chị K và anh H kết hôn vào năm 2016, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8,9 Luật HNGĐ năm 2014. Nhận thấy, chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020 và Châu Thanh P, sinh ngày 27/5/2017. Khi ly hôn, chị K đề nghị được nuôi 02 con chung, chị K yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/cháu. Xét việc chị K yêu cầu được nuôi con là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 58 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Tòa án giao cháu Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020 và Châu Thanh P, sinh ngày 27/5/2017 cho chị K nuôi dưỡng, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Oanh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Châu Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Châu Thanh H có địa chỉ tạm trú: Tổ 9, ấp Bàu B, xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Oanh K về việc xin ly hôn với Ah Châu Thanh H thì thấy rằng: Chị K, Anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước A, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016 nên xác định hôn nhân giữa chị K anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh H không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh H bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Qua xác minh tại UBND xã Phước A mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh H địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, vợ chồng chị K, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K xử cho chị Trần Thị Oanh K được ly hôn anh Châu Thanh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020 và Châu Thanh P, sinh ngày 27/5/2017, trường hợp ly hôn chị K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/cháu. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị K thì thấy rằng hiện tại cháu Đ còn nhỏ. cháu Châu Thanh P có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách tốt nhất thì cần tiếp tục giao cháu Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020, cháu Châu Thanh P, sinh ngày 27/5/2017 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Chị K khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của chị K và anh H, không có ai tranh chấp với chị K và anh H về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227,228, 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8,9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Oanh K về việc "Ly hôn" đối với anh Châu Thanh H, cho ly hôn giữa chị Trần Thị Oanh K và anh Châu Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Châu Tiêu Đ, sinh ngày 30/11/2020 và Châu ThanhP, sinh ngày 27/5/2017 cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chưa thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét

Về án phí: Chị Trần Thị Oanh K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001929 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T, chị K đã nộp đủ. Anh Châu Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Oanh K, Ah Châu Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn T;
-Chi cục THADS huyện Nhơn T;
- UBND xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**